

Bản án số: 113/2024/HS-ST
Ngày 20-6-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Anh Đức.

Ông Trần Văn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Sơn Dũng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với:

Bị cáo: N.T.N, sinh năm 20.. tại tỉnh Nam Định. Nơi thường trú: TDP V, thị trấn N, huyện T, tỉnh Nam Định; nơi ở: Số ..., ngõ ..., phường P, B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông N.V.T và bà T.T.N1 (Chết); gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; có chồng là H.V.C (Ly hôn) và 02 con (Lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt khẩn cấp ngày 24/3/2024, tạm giữ từ ngày 24/3/2024, tạm giam từ ngày 02/4/2024; danh chỉ bản số 201, lập ngày 02/4/2024 tại Công an huyện Thanh Trì. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị B.B.L, sinh năm 19... Nơi thường trú: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ở: Số .., ngõ ... M, quận N, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

- Anh N.M.T, sinh năm 19... Nơi thường trú: Số .., ngách ..., phố T, phường

C, quận H, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

- Anh T.M.C, sinh năm 19... Nơi thường trú: Số .., ngách ..., phố T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24/3/2024, sau khi uống rượu, N.M.T và T.M.C (Cùng sinh năm 19.. và trú tại: Phường C, quận H, thành phố Hà Nội) rủ nhau góp tiền cùng đi mua dâm. Do có quen biết từ trước với N.T.N, nên T đã nhắn tin cho N (T lấy tên là Q để liên lạc với N) rủ đi nhà nghỉ để bán dâm cho T. N đồng ý và báo giá bán dâm của N là 2.000.000 đồng/lượt. Sau đó, T bảo còn một người bạn đi cùng, cũng muốn mua dâm và nhờ N tìm người bán dâm cho bạn của T. N đồng ý và liên hệ với tài khoản zalo tên " Gấm baby " (N không biết tên, địa chỉ và số điện thoại) để tìm người bán dâm cho T thì được "Gấm baby" cho N số tài khoản zalo "Creed Aventus" của B.B.L (sinh năm 19.., trú tại: Huyện H, tỉnh Lạng Sơn), đồng thời "Gấm baby" gửi hình ảnh của L và báo giá cho N tiền bán dâm là 2.700.000 đồng/lượt. Tiếp đó, N gửi cho T hình ảnh của L và báo giá tiền đi bán dâm của L là 2.700.000 đồng/lượt và T đồng ý. Sau đó, N gọi qua zalo cho L và đón L ở khu vực M, quận N, thành phố Hà Nội để cùng đi bán dâm. Trên đường đi, N nói lại với L "Chỉ nhận cho em việc đi bán dâm là 2.700.000 đồng/lượt" và L đồng ý.

Sau khi được T thông báo địa điểm mua bán dâm, khoảng 13 giờ cùng ngày, N và L cùng đến phòng ... nhà nghỉ H Hotel ở đường Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Tại đây, T đưa cho N số tiền là 5.500.000 đồng, gồm 2.000.000 đồng là tiền bán dâm của N, 2.700.000 đồng là tiền bán dâm của L, còn lại 800.000 đồng là tiền T trả cho N tiền đi xe taxi và tiền công N gọi L đi bán dâm cho C. N nhận tiền và bảo L đi sang phòng ... của nhà nghỉ H để bán dâm cho C, còn N ở lại phòng ... bán dâm cho T.

Hồi 14 giờ 15 phút ngày 24/3/2024, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an huyện Thanh Trì kiểm tra hành chính nhà nghỉ H, ở thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, phát hiện: Tại phòng ... có N.T.N và N.M.T đang thực hiện hành vi mua bán dâm. Tang vật thu giữ của N gồm: 5.500.000 đồng, 01 bao cao su chưa qua sử dụng, 01 điện thoại di động Iphone 6, 01 điện thoại di động Iphone XS Max; tạm giữ của T 01 điện thoại di động VS mart. Tại phòng có B.B.L và T.M.C đang thực hiện hành vi mua bán dâm. Tang vật thu giữ của L gồm: 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, N.T.N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với hành vi mua dâm của T.M.C, N.M.T và hành vi bán dâm của N.T.N, B.B.L, Công an huyện Thanh Trì đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với ông V.X.N1 là Giám đốc Công ty TNHH Du lịch và Dịch vụ Đ - Chủ nhà nghỉ H Hotel và anh N.V.V - Lễ tân, không biết các đối tượng thuê phòng nghỉ để hoạt động mua bán dâm, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với số tiền 5.500.000 đồng, 01 bao cao su chưa qua sử dụng, 01 bao cao su đã qua sử dụng thu giữ của N và L là vật chứng của vụ án, nên chuyển Chi cục Thi hành án dân sự để xử lý theo quy định.

Đối với 01 điện thoại Iphone Xsmart thu giữ của N, 01 điện thoại Iphone 14 Promax thu giữ của L, 01 điện thoại Vsmart thu giữ của T là phương tiện cá nhân các đối tượng liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội; 01 điện thoại Iphone 6 là tài sản của N để liên lạc cá nhân, nên tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 109/CT-VKSTT ngày 22/5/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố N.T.N về tội Môi giới mại dâm theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo N.T.N khai đã thực hiện hành vi như Cáo trạng truy tố, xin được giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm B.B.L, N.M.T, T.M.C đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do, đã có lời khai trong quá trình điều tra, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 328, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N.T.N mức án từ 9 tháng đến 12 tháng tù về tội Môi giới mại dâm, không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.500.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone XS Max của N, 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max của L, 01 điện thoại di động VS mart của T; tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su chưa qua sử dụng, 01 bao cao su đã qua sử dụng, trả lại 01 điện thoại di động Iphone 6 cho Nhà. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện Kiểm

sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 24/3/2024, tại nhà nghỉ H Hotel ở thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, N.T.N đã môi giới để B.B.L bán dâm cho T.M.C tại phòng, còn N trực tiếp bán dâm cho N.M.T ở phòng Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi L cùng C và N cùng T đang thực hiện hành vi mua bán dâm, thì bị cơ quan Công an kiểm tra hành chính phát hiện và thu giữ vật chứng. Bị cáo N.T.N đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Môi giới mại dâm quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N.T.N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N.T.N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5] Về quyết định hình phạt: Khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo N.T.N, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, do bị cáo N.T.N không có nghề nghiệp, tài sản, nên Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 5.500.000 đồng thu giữ của bị cáo N, là tài sản do phạm tội mà có, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01

điện thoại di động Iphone XS Max thu giữ của bị cáo N, 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max thu giữ của Ly, 01 điện thoại di động VS mart thu giữ của T, là phương tiện cá nhân để các đối tượng liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 bao cao su chưa qua sử dụng và 01 bao cao su đã qua sử dụng, là vật không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6, là tài sản của bị cáo N để liên lạc cá nhân, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo N.T.N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với hành vi mua dâm của T.M.C, N.M.T và hành vi bán dâm của N.T.N, B.B.L, Công an huyện Thanh Trì đã ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng.

[11] Đối với ông V.X.N1 là Giám đốc Công ty TNHH Du lịch và Dịch vụ Đ - Chủ nhà nghỉ H Hotel và anh N.V.V - Lễ tân, không biết các đối tượng thuê phòng nghỉ để hoạt động mua bán dâm, nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo N.T.N phạm tội Môi giới mại dâm.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 328, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt N.T.N 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/3/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với N.T.N.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:
 - Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng) trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì tại Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo Ủy nhiệm chi ngày 22/5/2024.
 - Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động Iphone XS Max, số seri F2LZDXSMKPHD, không kiểm tra chất lượng; 01 (Một) điện thoại di động Iphone 14 Pro Max, số seri F9PWK6FP2G, không kiểm tra chất lượng; 01 (Một) điện thoại di động VS mart, kiểu máy Joy 2+, Imei1: 35643101416670, Imei2: 3567431014146688, không kiểm tra chất lượng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bao cao su đã qua sử dụng, 01 (Một) bao cao su chưa qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo N.T.N 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6, số seri DNPND6P0G5MF, không kiểm tra chất lượng.

Vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/6/2024.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo N.T.N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo N.T.N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị B.B.L, anh N.M.T, anh T.M.C có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì;
- Trạm tạm giam số 2 - Công an Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Nam